



hǎi lǐ

海里

noun phrase · in the sea; nautical mile

Example Sentences

Yú zài hǎi lǐ zì yóu de yóu lái yóu qù.
鱼在海里自由地游来游去。

Fish swim freely in the sea.

Zhè sōu chuán měi xiǎo shí xíng shǐ èr shí hǎi lǐ.
这艘船每小时行驶二十海里。

This ship travels twenty nautical miles per hour.

Trace each character, then write the word on your own.

海	海	海	海	海	海	海	海	海	海	海
海	海									

里	里	里	里	里	里	里	里	里	里	里
